

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT, KTCB

BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

- Khái niệm lịch sử
- Đối tượng nghiên cứu của Sử học
- Chức năng và nhiệm vụ của Sử học

BÀI 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

- Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời.
- Kết nối lịch sử với cuộc sống
- Suru tâm, thu thập và xử lí thông tin sử liệu

BÀI 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

- Mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên
- Vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch
- Vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hoá

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ-TRUNG ĐẠI

- Khái niệm văn minh.
- Phân biệt khái niệm văn minh với văn hóa
- Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại? Ý nghĩa của các thành tựu văn minh đó

BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ - TRUNG ĐẠI

- Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và La mã cổ đại

BÀI 6: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ CẬN ĐẠI

- Những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.
- Ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế văn hóa, xã hội?

BÀI 7: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

- Những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.
- Ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế văn hóa, xã hội?

B. LUYỆN TẬP.

Phần I. TNKQ

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn

BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

Câu 1. Lịch sử là gì?

- A. Những gì đang diễn ra ở hiện tại.
- B. Những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- C. Những gì sẽ diễn ra ở tương lai.
- D. Những gì diễn ra trong quá khứ và tương lai.

Câu 2. Lịch sử loài người là

- A. toàn bộ hoạt động của con người từ khi xuất hiện cho đến nay.
- B. là hoạt động về kinh tế - xã hội của con người từ khi xuất hiện cho đến nay.
- C. là hoạt động về kinh tế - văn hóa - xã hội của con người từ khi xuất hiện cho đến nay.
- D. là hoạt động đấu tranh chống xâm lược và công tác trị thủy của con người.

Câu 3. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ biểu hiện mối quan hệ giữa

- A. con người với con người.
- B. con người với tự nhiên qua quá trình tương tác.
- C. tự nhiên với tự nhiên qua các hiện tượng.
- D. con người với con người, con người với tự nhiên.

Câu 4. Hiện thực lịch sử là

- A. tất cả những gì đang diễn ra ở hiện tại.
- B. tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- C. tất cả những gì sẽ diễn ra ở tương lai.
- D. những gì diễn ra trong quá khứ và tương lai.

Câu 5. Hiện thực lịch sử?

- A. Tồn tại khách quan.
- B. Tồn tại chủ quan.
- C. Phụ thuộc vào ý muốn chủ quan.
- D. Có thể thay đổi.

Câu 6: Khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người được gọi là:

- A. Khảo cổ học.
- B. Lịch sử.
- C. Nhân học.
- D. Sử học.

Câu 7. Con người nhận thức lịch sử ở mức độ?

- A. Hoàn toàn nhận thức được hiện thực lịch sử đã xảy ra.
- B. Tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử đã xảy ra.
- C. Chỉ nhận thức và tái hiện một phần hiện thực lịch sử đã xảy ra.
- D. Không nhận thức được hiện thực lịch sử đã xảy ra.

Câu 8. Lịch sử được con người nhận thức và tái hiện, trình bày theo cách nào sau đây?

- A. Thực hành các nghi lễ, phong tục tập quán.
- B. Hiện vật lịch sử được lưu trữ trong các bảo tàng.
- C. Hiện vật lịch sử được lưu giữ ngoài trời.

D. Sáng tạo ra các nghi lễ, phong tục tập quán mới.

Câu 9. Hãy xác định, ý nào sau đây thuộc khái niệm lịch sử được con người nhận thức?

A. Thực hành các nghi lễ, phong tục tập quán.

B. Hiện vật lịch sử được lưu trữ trong các bảo tàng.

C. Trình diễn, lập đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.

D. Sáng tạo ra các nghi lễ, phong tục tập quán mới.

Câu 10. So với hiện thực lịch sử, lịch sử được con người nhận thức có đặc điểm gì?

A. Lịch sử được con người nhận thức luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.

B. Lịch sử được con người nhận thức không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.

C. Lịch sử được con người nhận thức thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.

D. Lịch sử được con người nhận thức có tính độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 11: Nhận định nào sau đây là **đúng** khi nói về nguyên tắc trung thực của sử học?

A. Nhà sử học có nhiệm vụ nghiên cứu lịch sử.

B. Nhà sử học phải chủ quan trong nghiên cứu.

C. Nhà sử học phải hiểu biết nhiều về lịch sử.

D. Nhà sử học có nhiệm vụ tôn trọng lịch sử.

Câu 12: Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?

A. Chức năng xã hội.

B. Chức năng khoa học.

C. Chức năng giáo dục.

D. Chức năng dự báo.

Câu 13: Nhiệm vụ nào là quan trọng nhất trong công tác chuẩn bị sử liệu khi tiến hành tìm hiểu và khám phá lịch sử?

A. Sưu tầm, tìm kiếm thông tin sử liệu.

B. Thẩm định nguồn thôn tin sử liệu.

C. Sưu tầm và xử lí thông tin sử liệu.

D. Đánh giá nguồn thông tin sử liệu.

Câu 14: Sử học vừa phải phản ánh sự thật trong quá khứ, nhưng không kích động hận thù, xung đột hoặc kỳ thị, phân biệt đối xử. Đây là nguyên tắc nào của sử học?

A. Khách quan, tiến bộ.

B. Chủ quan, khoa học.

C. Nhân văn, tiến bộ.

D. Trung thực, nhân văn.

Câu 15: Xác định nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của sử học?

A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.

B. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.

C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.

D. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước

BÀI 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Câu 1: Giữa quá khứ, hiện tại và tương lai luôn luôn phải

A. gắn bó, liên hệ chặt chẽ với nhau.

B. tồn tại độc lập và hỗ trợ với nhau.

C. tồn tại song song, gắn bó với nhau.

D. gắn bó và luôn thống nhất với nhau

Câu 2: Nhờ vào đâu con người biết về nguồn gốc tổ tiên của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc?

A. Tiến hóa. B. Nghiên cứu. C. Học tập. D. Lịch sử.

Câu 3: Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập. B. Dự đoán được tương lai.
C. Hiểu biết về lịch sử. D. Hiểu biết về hiện tại.

Câu 4: Một trong những yếu tố giúp chúng ta hội nhập thành công với khu vực và thế giới trong xu thế hiện nay là phải

- A. học tập về lịch sử thế giới. B. giao lưu học hỏi về lịch sử.
C. hiểu biết sâu sắc về lịch sử. D. tham gia diễn đàn lịch sử

Câu 5: Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được

- A. vai trò của lịch sử. B. văn minh nhân loại.
C. bản chất của xã hội. D. khả năng của bản thân.

Câu 6: Nhận định nào sau đây là **không** đúng khi nói đến việc: *trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đã và đang bắt gặp lịch sử ở khắp mọi nơi?*

- A. Lịch sử hiện hữu trong mỗi nếp nhà. B. Lịch sử hiện hữu trên từng con phố.
C. Lịch sử hiện hữu trong mỗi bản làng. D. Lịch sử hiện hữu trong từng bài học.

Câu 7: Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.
B. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
C. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.
D. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.

Câu 8: Hình thức nào **không** phải cách người xưa lưu giữ, truyền lại cho thế hệ sau những truyền thống, tri thức, khát vọng khi chưa có ghi chép, thư tịch, nghiên cứu?

- A. Khắc họa trên vách đá, đồ vật. B. Ghi chép lại những gì diễn ra.
C. Khắc họa trên đồ vật. D. Thực hành các nghi lễ.

Câu 9: Nội dung nào **không** phải là hình thức tìm hiểu và học tập lịch sử bằng hoạt động thực tế?

- A. Nghe kể những câu chuyện lịch sử. B. Tham quan các khu tưởng niệm.
C. Tham quan các di tích lịch sử. D. Tham quan các bảo tàng lịch sử.

Câu 10: Một trong những hình thức mà người xưa lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau những truyền thống, tri thức, khát vọng khi chưa có ghi chép, thư tịch, nghiên cứu là

- A. khắc họa trên vách đá, đồ vật. B. lưu trữ tư liệu sản xuất hàng ngày.
C. ghi chép lại những gì đã diễn ra. D. nghiên cứu, khắc họa trên đồ vật.

Câu 11: Tri thức lịch sử **không** phản ánh vai trò nào sau đây?

- A. Góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử.
B. Trang bị những hiểu biết sâu sắc hơn về quá khứ.
C. Là cơ sở để các cộng đồng cùng chung sống.
D. Đặt nền móng cho phát minh về khoa học công nghệ.

Câu 12: Nội dung nào phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập và khám phá lịch sử hiện nay?

- A. Học tập lịch sử chỉ diễn ra khi còn ngồi trên ghế nhà trường.
- B. Học tập lịch sử diễn ra mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống.
- C. Học tập lịch sử thông qua tham quan di tích, bảo tàng lịch sử.
- D. Học tập lịch sử thông qua phim ảnh, âm nhạc, truyện kể.

BÀI 3: SỬ HỌC VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, DI SẢN THIÊN NHIÊN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Câu 1. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính

- A. kế thừa.
- B. nguyên trạng.
- C. tái tạo.
- D. nhân tạo.

Câu 2. Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu

- A. Sử học.
- B. Địa lí.
- C. Văn học.
- D. Toán học.

Câu 3. Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

- A. ASEAN.
- B. NATO.
- C. UNESCO.
- D. WTO.

Câu 4. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. du lịch.
- B. kiến trúc.
- C. thương mại.
- D. dịch vụ.

Câu 5. Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia ?

- A. Du lịch.
- B. Kiến trúc.
- C. Kinh tế.
- D. Dịch vụ.

Câu 6. Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi...di sản được xem là nhiệm vụ

- A. thường xuyên.
- B. lâu dài.
- C. trước mắt.
- D. xuyên suốt.

Câu 7. Một trong những khía cạnh về giá trị của một di sản là

- A. lịch sử.
- B. địa lí.
- C. văn học.
- D. giáo dục.

Câu 8. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa vật thể ?

- A. Đàn ca tài tử.
- B. Nghệ thuật ca trù.
- C. Hát xướng, hát xoan.
- D. thành quách, lăng tẩm.

Câu 9. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể ?

- A. Cung điện.
- B. Nhà cổ.
- C. Lăng tẩm.
- D. Hát xoan.

Câu 10. Chất liệu để xây dựng di sản văn hóa vật thể là

- A. thạch cao.
- B. đất.
- C. xi măng.
- D. nước.

Câu 11. Biện pháp bảo tồn di sản có hiệu quả hiện nay là

- A. sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn.
- B. cổ động, tái tạo, làm mới, nhân bản.
- C. tái tạo, nhân bản, truyền nghề, trình diễn.
- D. làm mới, nhân bản, cổ động, lưu giữ.

Câu 12. Vai trò của nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản hiện nay là gì?

- A. Cung cấp vốn và nhân lực.
- B. Quản lí các di sản văn hóa.
- C. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt.
- D. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH

Câu 1. Đây là khái niệm văn minh của loài người?

- A. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.
- B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.
- C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.
- D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

Câu 2. Đây là khái niệm văn hóa của loài người?

- A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.
- B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.
- C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.
- D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

Câu 3. Nhà nước đầu tiên của người Ấn Độ vào thời cổ đại được xây dựng ở lưu vực

- A. sông Hoàng Hà. B. sông Ấn.
- C. sông Hằng. D. sông Trường Giang.

Câu 4. Đây là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?

- A. Phát minh ra la bàn. B. Chế tạo bê tông.
- C. Nêu ra thuyết nguyên tử. D. Giỏi về giải phẫu người.

Câu 5. Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là

- A. Tháp Thạt Luồng. B. các kim tự tháp.
- C. Đấu trường Rô-ma. D. Vạn lý trường thành.

Câu 6. Đây **không** phải là thành tựu về toán học của người Trung Hoa thời cổ-trung đại đạt được?

- A. Phát minh ra bàn tính. B. Sử dụng hệ số đếm thập phân.
- C. Tính được số pi tới 7 chữ số. D. Đã sử dụng phép tính cộng và trừ.

Câu 7. Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó còn lan một số nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào?

- A. Phía Tây châu Á. B. Đông Bắc Á. C. Đông Nam Á. D. Châu Đại Dương.

Câu 8. Yếu tố cơ bản của nền văn minh Trung Hoa thời cổ-trung đại là ngành

- A. thủ công nghiệp. B. chăn nuôi. C. nông nghiệp. D. thương nghiệp.

Câu 9. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn. B. Thơ Đường, tiểu thuyết.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. D. Văn học viết, thần thoại.

Câu 10. Vì sao nền văn minh Ai Cập ra đời trên lưu vực sông Nin?

- A. Đã hình thành nên “Vùng đất đỏ”. B. Nơi đây có nhiều làng mạc.
- C. Có vị trí thuận lợi về giao thông. D. Ở đây đất đai màu mỡ, phì nhiêu.

Câu 11. Vì sao các nền văn minh ở phương Đông ra đời sớm, khoảng nửa sau thiên niên kỉ thứ IV TCN?

- A. Vì phương Đông là nơi phát sinh nguồn gốc loài người.

- B. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thích hợp trồng cây lúa nước.
- C. Có đường bờ biển dài, thuận lợi để buôn bán đường biển phát triển.
- D. Đất đai màu mỡ, phì nhiêu, thuận lợi để phát triển nông nghiệp.

Câu 12. Điểm khác biệt của nền văn minh Ai Cập so với các nền văn minh khác ra đời ở phương Đông về

- A. ngành kinh tế chính.
- B. vị trí địa lí hình thành.
- C. hệ thống chính trị.
- D. quá trình mở rộng lãnh thổ

BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả rất lớn của người

- A. Hy Lạp.
- B. La Mã.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

Câu 2: Đền Pác-tê-nông là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực:

- A. kiến trúc.
- B. điêu khắc.
- C. hội họa.
- D. xây dựng.

Câu 3: Quê hương của triết học phương Tây là:

- A. văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại
- B. văn minh Ấn Độ cổ đại.
- C. văn minh Trung Hoa cổ đại.
- D. văn minh Hy Lạp – Rô Ma

Câu 4: về văn học, người Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra những tác phẩm nổi tiếng nào?

- A. Bộ sử thi I-li-át.
- B. Nhiều vở kịch của tác giả Ê-sin.
- C. Bộ sử thi ô-đi-xê.
- D. Hai bộ sử thi I-li-át và ô-đi-xê.

Câu 5: Hệ thống chữ cái Tiếng Việt (chữ Quốc ngữ) thuộc :

- A. chữ tượng hình.
- B. chữ tượng ý.
- C. chữ La-tinh.
- D. chữ Việt cổ.

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** ý nghĩa những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Đặt nền tảng cho sự phát triển khoa học, kĩ thuật hiện đại.
- B. Giúp các nhà khoa học phát huy tài năng lỗi lạc của mình.
- C. Mở đầu cho những hiểu biết của con người về khoa học.
- D. Giúp cho con người hiểu biết chính xác về Thiên văn học.

Câu 7: Italia trở thành quê hương của phong trào văn hóa Phục hưng **không** xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?

- A. Italia là quê hương của nền văn minh Rô-ma cổ đại.
- B. Kinh tế phát triển làm nền tảng cho tri thức và nghệ thuật.
- C. Là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa từ thời cổ đại.
- D. Italia là nơi giao thoa của các nền văn hóa Đông – Tây.

Câu 8: Phong trào văn hóa Phục hưng được đánh giá là :

- A. một cuộc cách mạng của tầng lớp quý tộc và tăng lữ.
- B. cuộc đấu tranh của tầng lớp quý tộc chống lại tư sản.
- C. bước tiến kì diệu của văn minh phương Tây.
- D. bước tiến thần kì của văn minh phương Đông

Câu 9: Điểm khác biệt của nền văn minh cổ đại phương Đông so với nền văn minh cổ đại phương Tây là:

- A. chỉ đạt được thành tựu to lớn trên lĩnh vực hội họa và âm nhạc.
- B. tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.
- C. hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.
- D. đều hình thành cùng thời gian nhưng phương Đông phát triển cao hơn.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa phong trào văn hóa phục hưng?

- A. Lên án gay gắt Giáo hội Cơ Đốc giáo.
- B. Chống lại chế độ phong kiến lỗi thời.
- C. Đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- D. Cũng cố chính quyền cai trị.

Câu 11: Văn minh phương Đông và phương Tây cổ đại có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Có độ chính xác, khái quát hóa cao trên mọi lĩnh vực.
- B. Để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
- C. Đạt được thành tựu to lớn nhất trong lĩnh vực toán học.
- D. đều bắt nguồn từ nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp

Câu 12: Nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ về khoa học – kỹ thuật của thế giới trong các giai đoạn tiếp theo của văn minh nhân loại bắt nguồn từ:

- A. những cống hiến về khoa học kỹ thuật của người Hy Lạp – La Mã.
- B. những cống hiến về khoa học kỹ thuật của người Ấn Độ.
- C. những cống hiến về khoa học kỹ thuật của người Ai Cập.
- D. những cống hiến về khoa học kỹ thuật của người Trung Hoa.

Bài 6: Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại

Câu 1. Năm 1764, người thợ dệt Giêm Ha-gri-vơ (Anh) đã sáng chế ra:

- A. máy hơi nước.
- B. máy kéo sợi Gien-ni.
- C. đầu máy xe lửa.
- D. máy dệt chạy bằng sức nước.

Câu 2. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kỹ thuật và máy móc ở Anh diễn ra đầu tiên trong ngành:

- A. dệt.
- B. luyện kim.
- C. giao thông vận tải.
- D. khai thác mỏ.

Câu 3. Năm 1784, Giêm Oát đã phát minh ra:

- A. con thoi bay.
- B. máy dệt.
- C. máy hơi nước.
- D. đầu máy xe lửa.

Câu 4. Một trong những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) là:

- A. máy hơi nước.
- B. đầu máy xe lửa.
- C. con thoi bay.
- D. điện.

Câu 5. Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (giữa thế kỉ XVIII) là:

- A. Anh.
- B. Mỹ.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 7. Ngành nào sau đây **không** phải là thành tựu về kỹ thuật trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

- A. Dệt.
- B. Luyện kim.
- C. Giao thông vận tải.
- D. Thông tin liên lạc.

Câu 8. Phát minh nào sau đây đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người?

- A. Con thoi bay. B. Máy dệt.
C. Máy hơi nước. D. Đầu máy xe lửa.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai?

- A. Tạo ra nhiều nguyên liệu mới. B. Thúc đẩy công nghiệp phát triển.
C. Nâng cao năng xuất lao động D. Thúc đẩy các cuộc chiến tranh xâm lược.

Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là tác động của Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.
B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.
C. Gây ô nhiễm môi trường, xâm chiếm và bóc lột thuộc địa.
D. Thúc đẩy toàn cầu hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 11. Một trong những bài học quan trọng rút ra từ các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay là:

- A. coi trọng việc áp dụng khoa học – kĩ thuật.
B. đẩy mạnh tham gia các liên minh khu vực.
C. chú trọng mua bằng phát minh, sáng chế.
D. khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng hệ quả tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.
B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới hình thành.
C. Thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp.
D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn trong xã hội tư bản.

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại rằng, “đứng trước khả năng phải bắt buộc cầm súng đánh thực dân, Bác Hồ sai người đi tìm cuốn Việt Nam sử lược-khi đó là cuốn sách duy nhất biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà để trao cho các vị lãnh đạo cuộc kháng chiến độc. Không chỉ chí khí của người xưa mà nhiều bài học về cách đánh và cách thắng của ông cha chúng ta đem lại những tri thức rất bổ ích cho cuộc chiến đấu ở thế kỉ XX”.

(Dương Trung Quốc, *Võ Nguyên Giáp dưới góc nhìn của người viết sử*, Báo Tuổi trẻ ngày 6-5-2004)

- a. Đoạn tư liệu nhấn mạnh quan điểm của Võ Nguyên Giáp về vị trí, tầm quan trọng của bộ môn Lịch sử trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân.
b. Toàn bộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta trong thế kỉ XX chỉ có thể được khôi phục lại qua cuốn Việt Nam sử lược.

- c. Một trong những chức năng của Sử học được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là giúp thế hệ sau có nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để chiến đấu chống thực dân
- d. Chức năng xã hội của cuốn Việt Nam sử lược được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là “biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà”.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán, do Nguyễn Trãi soạn thảo năm 1428, thay lời Lê Lợi để tuyên cáo về việc đã giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, khẳng định nền độc lập của quốc gia Đại Việt. Văn bản này vừa có giá trị đặc biệt đối với Văn học, vừa giúp các nhà sử học tìm hiểu và trình bày lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn một cách sống động, chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện.

- a. Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán vào thế kỉ XVI.
- b. Đại cáo bình Ngô là tài liệu có giá trị lớn về lịch sử, văn học và tư tưởng.
- c. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chỉ có thể được khôi phục qua Đại cáo bình Ngô.
- d. Đại cáo bình Ngô là đối tượng nghiên cứu của một số ngành khoa học.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Dân ca quan họ là loại hình văn hóa dân gian được hình thành từ lâu đời. Từ 49 làng Quan họ cổ, đến nay đã có 369 làng Quan họ thực hành, 381 câu lạc bộ Dân ca Quan họ với trên 10 000 người ở các độ tuổi tham gia (trong đó có hơn 600 người có khả năng truyền dạy cho lớp trẻ). Dân ca Quan họ là biểu tượng văn hóa trong quá trình hội nhập văn hóa quốc tế, đã lan ra khắp vùng Kinh Bắc và nhiều địa phương trên cả nước, phát triển mạnh trong cộng đồng kiều bào ở Đức, Pháp, Séc, Nga,...

Dân ca Quan họ đã được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2009). Sử học đã góp phần quan trọng vào bảo tồn và phát huy giá trị của Dân ca quan họ.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.13)

- a. Dân ca quan họ là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam đã được UNESCO ghi danh.
- b. Giá trị của dân ca Quan họ đã được xác định đúng và được phát huy nhờ những nghiên cứu của Sử học.
- c. Việc phát triển các làng quan họ, các câu lạc bộ Dân ca Quan họ là một thành công của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.
- d. Việc quảng bá hình ảnh, giá trị của Dân ca Quan họ trong cả nước và ra nước ngoài là nhiệm vụ duy nhất của những nhà nghiên cứu Sử học.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh Hy Lạp có cơ sở đầu tiên từ thiên kỉ III TCN, nhưng tiêu biểu cho nền văn minh Hy Lạp là những thành tựu từ khoảng thế kỉ VII TCN trở về sau. Đến thế kỉ VI TCN, nhà nước La Mã bắt đầu thành lập. Kế thừa và phát triển văn minh Hy Lạp, La Mã trở thành trung tâm văn minh thứ hai ở phương Tây. Đến thế kỉ II TCN, La Mã chinh phục Hy Lạp và tiếp đó chinh phục các nước chịu ảnh hưởng văn hóa Hy Lạp ở phương Đông, trở

thành đế quốc rộng lớn, hùng mạnh, duy nhất ở phương Tây. Văn minh La Mã vốn chịu ảnh hưởng của văn minh Hy Lạp, vốn có cùng một phong cách, giờ đây lại hòa đồng làm một, nên hai nền văn minh này được gọi chung là văn minh Hy-La”.

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, tr 10)

a, Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về sự hình thành nền văn minh Hy Lạp – La Mã

b. La Mã là nền văn minh đầu tiên xuất hiện ở phương Tây.

c, Đến thế kỉ II TCN, người La Mã chinh phục và thủ tiêu nền văn hóa của Hy Lạp.

d, Trong tiến trình phát triển, người Việt Nam cũng tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng của văn minh phương Tây để làm đa dạng nền văn hóa của mình.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kĩ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều , tr.35)

a. Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.

b. Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.

c. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.

d. Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo ra của cải vật chất của con người.

Phần II. TỰ LUẬN

Phần III: Tự luận

Câu 1. Trình bày khái niệm lịch sử ? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Cho ví dụ?

Câu 2. Hãy nêu cách thức thu thập, xử lý thông tin và sử liệu trong quá trình học tập và khám phá lịch sử?

Câu 3. Em hãy cho biết kiến thức, bài học lịch sử có mối liên hệ như thế nào với cuộc sống hiện tại? Cho ví dụ minh họa để kết nối kiến thức lịch sử vào cuộc sống.

Câu 4. Nêu vai trò của sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di

sản thiên nhiên.

Câu 5. Trình bày tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử văn hóa. Cho ví dụ.

Câu 6. Trình bày khái niệm văn minh. Phân biệt khái niệm văn minh với văn hóa

Câu 7. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại? Ý nghĩa của các thành tựu văn minh đó?

Câu 8: Trình bày những đóng góp của văn minh phương Tây đối với nhân loại.

Câu 9: Nêu những thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Tây thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thiên văn học ?

Câu 10. Nêu những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai? Đâu là phát minh quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 11. Trình bày ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế văn hóa, xã hội?

_____ **HẾT** _____